

Số: /TB-MNXT Bảo Yên, ngày tháng 9 năm 2025

## THÔNG BÁO

### Công khai thông tin chung về cơ sở giáo dục

(Điều 5, Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024)

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (gọi tắt là Thông tư số 09).

Căn cứ văn thôn số 676/SGDĐT-GDMN ngày 29/8/2025 của Sở GD&ĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 140/KH-MNXT, ngày 09/10/2025 của trường MN Xuân Thượng về kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025 - 2026;

Trường Mầm non Xuân Thượng thông báo công khai thu chi tài chính của đơn vị gồm các nội dung sau:

### 1. Tình hình tài chính của cơ sở trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật.

#### 1.1. Các khoản thu phân theo nguồn kinh phí

- Ngân sách nhà nước cấp năm 2024: 6.923.778.243 đ
- Thu học phí, lệ phí: 26.000đ
- Nguồn thu khác: Không

#### 1.2. Các khoản chi

- Chi lương và thu nhập: 5.150.522.607 đ
- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ: 337.500.000đ
- Chi hỗ trợ người học (chế độ chính sách, học bổng...): 1.412.021.000đ

### 2. Các khoản thu và mức thu đối với người học.

Tiền ăn: 18.000đ/trẻ/ngày (trong đó tiền thực phẩm 17.000đ; ga: 1.000đ).

### 3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách đối với người học.

#### 3.1 Chính sách đối với người học

- Hỗ trợ học phí: Thực hiện hỗ trợ học phí cho trẻ em tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của Chính phủ theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12

năm 2022 của HĐND tỉnh.

Năm học 2024-2025 không thực hiện thu học phí theo Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 09/11/2024 đối với học sinh MN, phổ thông

- Hỗ trợ ăn trưa cho học sinh mẫu giáo: thực hiện theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 Nghị định quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; hỗ trợ ăn trưa cho học sinh nhà trẻ: thực hiện theo Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 nghị quyết ban hành quy định các chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2025;

Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách.

- Hỗ trợ chi phí học tập: thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 /8/2021 Nghị định quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.: 163 trẻ

- Hỗ trợ trẻ khuyết tật học hoà nhập: thực hiện theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH - BTC ngày 31/12/2013 Thông tư liên tịch quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.: Năm học 2024-2025 không có trẻ khuyết tật

### **3.2. Kết quả thực hiện chính sách đối với người học**

Công tác thực hiện chế độ chính sách cho học sinh năm học 2024 - 2025

\* **Tiền hỗ trợ ăn trưa** theo NĐ 105/2020/NĐ-CP, ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ; Nghị quyết số 29/2020/NQQ-HDDND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai; Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai. Trong đó đối với trẻ 2-5 tuổi vùng đặc biệt khó khăn sẽ được hỗ trợ tiền ăn 160.000 đ/tháng; Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách.

Hiện tại nhà trường đã được cấp 09 tháng từ tháng 9/2024 đến hết tháng 5/2025 và đã thực hiện chi trả đầy đủ cho phụ huynh, cụ thể:

+ NĐ 105: 176.640.000 đồng

+ NĐ 29: 48.160.000 đồng

+ NQ 15: 111.360.000 đồng

+ NĐ 66: 33.000.000 đồng

+ Dự án Nuôi em: 8.313.000 đồng.

Chi thuê cấp dưỡng: 147.420.000đ

**\* Tiền hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/NĐ-CP của Chính phủ:**

- Tiền hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/NĐ-CP của Chính phủ đối với trẻ 3-5 tuổi có hộ khẩu vùng III và trẻ 3-5 tuổi thuộc diện hộ nghèo ở xã vùng I, vùng II trong năm học là:

+ 174 trẻ x 150.000đ/trẻ/tháng x 4 tháng = 106.600.000đ

- Tiền hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/NĐ-CP của Chính phủ đối với trẻ 3-5 tuổi có hộ khẩu vùng III và trẻ 3-5 tuổi thuộc diện hộ nghèo ở xã vùng I, vùng II trong học kỳ II là:

+ 177 trẻ x 150.000đ/trẻ/tháng x 5 tháng = 132.750.000đ

+ 1 trẻ x 150.000đ/trẻ/tháng x 3 tháng = 450.000đ (Cháu Lý Thị Vui chuyển đi từ tháng 4/2025)

Tổng số tiền kỳ 2: 133.200.000 đ

- Tổng số tiền chi trả cả năm: 239.800.000 đồng

Đến thời điểm hiện tại tại nhà trường đã nhận được tiền hỗ trợ chi phí tiền hỗ trợ là 9 tháng với tổng số tiền 239.800.000 đồng và nhà trường đã chi trả cho phụ huynh đầy đủ.

**4. Số dư các quỹ theo quy định.**

- Số dư ngân sách nhà nước cấp đến thời điểm tháng 9/2025 là: 2.580.211.755 đ

**5. Các nội dung công khai tài chính khác: Không**

Trên đây là Thông báo công khai về thu chi tài chính năm học 2025-2026 của Trường Mầm non Xuân Thượng./.

**Nơi nhận:**

- Các tổ chức đoàn thể;
- CBGVNV nhà trường;
- Ban ĐDCMHS;
- Lưu : VT,

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Tuất**

